

ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ VÂN*

Đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp trong thời gian dài đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài tại TPHCM. Đồng thời, số vốn đăng ký đầu tư và dự án cấp mới của các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm mạnh trong hai năm qua đã tác động trực tiếp đến sự phát triển kinh tế, xã hội của Thành phố. Trên cơ sở phân tích hiện trạng đầu tư trực tiếp nước ngoài tại TPHCM, bài viết đặt ra những vấn đề trong việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài thời gian tới. Qua đó, đưa ra những khuyến nghị trong việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài một cách hiệu quả, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố hiện nay.

Từ khóa: đầu tư trực tiếp nước ngoài, TPHCM, COVID-19

Nhận bài ngày: 03/5/2022; *đưa vào biên tập:* 07/5/2022; *phản biện:* 24/5/2022; *duyet đăng:* 11/6/2022

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cho đến nay, đầu tư trực tiếp nước ngoài (Foreign Direct Investment - FDI) là bộ phận quan trọng không thể thiếu đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của Việt Nam nói chung và của TPHCM nói riêng. Dòng vốn FDI vào TPHCM ngày càng gia tăng, góp phần bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển

kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, FDI đã góp phần tích cực thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã góp phần tạo ra nhiều ngành công nghiệp mới và tăng cường năng lực của nhiều ngành công nghiệp quan trọng khác tại TPHCM.

Trước năm 2020, số lượng dự án và nguồn vốn FDI đăng ký tại TPHCM

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

tăng liên tục qua các năm. Năm 2015, số dự án cấp mới đạt 595 dự án với số vốn đăng ký đầu tư đạt 3.042 triệu USD, năm 2019 đạt 1.365 dự án tăng 2,3 lần so với năm 2015, tuy nhiên do quy mô các dự án đầu tư nhỏ hơn nên tổng số vốn đăng ký đầu tư chỉ đạt 1.890,6 triệu USD bằng 0,62 lần so với năm 2015 (Cục Thống kê TPHCM, 2015, 2019). Theo Cục Đầu tư nước ngoài (2019), giá trị góp vốn, mua cổ phần tăng đều từ năm 2017 đến 2019 (năm 2017 giá trị góp vốn, mua cổ phần là 3.306 triệu USD, năm 2018 đạt 5.157 triệu USD, năm 2019 tăng lên 5.586 triệu USD) đã thể hiện sự hiệu quả trong hoạt động của các doanh nghiệp FDI tại TPHCM cũng như sức hấp dẫn trong việc góp vốn, mua cổ phần đầu tư tại Việt Nam.

Đại dịch COVID-19 xảy ra từ cuối năm 2019 đến nay đã tạo nên một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng chưa từng có, ảnh hưởng tiêu cực đến rất nhiều lĩnh vực của nền kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Đặc biệt, đại dịch COVID-19 có tác động trực tiếp đến dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ở tất cả các quốc gia trên thế giới. Theo báo cáo của UNCTAD (Hội nghị Liên hiệp quốc về thương mại và phát triển), năm 2020, dòng vốn FDI toàn cầu sụt giảm tới 42% và Việt Nam không ngoại lệ. Vốn FDI vào Việt Nam năm 2020 sụt giảm đáng kể, trong đó TPHCM giảm 30,4% số dự án và 66,3% vốn đăng ký so với năm 2019 (Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2020).

Vì vậy, cần có cách đánh giá toàn diện về hiện trạng FDI tại TPHCM trước tác động của COVID-19 vừa qua để đưa ra những khuyến nghị phù hợp trong việc thu hút FDI góp phần phát triển bền vững TPHCM.

2. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG ĐẠI DỊCH COVID-19

2.1. Tình hình thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại TPHCM trong đại dịch COVID-19

Đại dịch COVID-19 bắt đầu xảy ra từ cuối năm 2019, ảnh hưởng trực tiếp đến thu hút số dự án và nguồn vốn FDI vào TPHCM từ năm 2020 đến nay. Số liệu Bảng 1 cho thấy, năm 2020 TPHCM có số dự án FDI đăng ký cấp mới đạt 950 dự án (giảm 30,4%) và số vốn đăng ký cấp mới đạt 637,7 triệu USD (giảm 66,3%) so với năm 2019, cùng với đó tổng vốn đăng ký giảm 47,8%. Năm 2021, TPHCM chịu tác động nặng nề nhất của đại dịch COVID-19, đỉnh điểm là thời gian từ tháng 5 đến tháng 9, đã tác động mạnh đến thu hút FDI vào TPHCM, cả số dự án cấp mới, vốn đăng ký cấp mới, số lượt góp vốn mua cổ phần, giá trị góp vốn mua cổ phần đều sụt giảm nghiêm trọng so với năm 2020 và các năm trước đó. Đặc biệt, số dự án cấp mới trong năm 2021 giảm 317 dự án so với năm 2020, giảm 732 dự án so với năm 2019 (giảm 53,6% số dự án cấp mới); số lượt góp vốn mua cổ phần và giá trị góp vốn, mua cổ phần trong hai năm

Bảng 1. Tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài tại TPHCM trong những năm gần đây (tính đến ngày 20/12 hàng năm)

Số lượng dự án và vốn đầu tư	Năm				
	2017	2018	2019	2020	2021
Số dự án cấp mới	963,0	1.060,0	1.365,0	950,0	633,0
Vốn đăng ký cấp mới (triệu USD)	2.426,0	812,0	1.891,0	637,7	686,63
Số lượt dự án điều chỉnh	258,0	262,0	313,0	250,0	178,0
Vốn đăng ký điều chỉnh (triệu USD)	1.013,0	269,0	861,0	540,9	1.124,3
Số lượt góp vốn mua cổ phần	2.843,0	3.849,0	6.075,0	3.640,0	2.289,0
Giá trị góp vốn, mua cổ phần (triệu USD)	3.306,0	5.157,0	5.586,0	3.177,4	1.927,2
Tổng vốn đăng ký (triệu USD)	6.745,0	6.238,0	8.338,0	4.356,0	3.738,1

Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021.

2020, 2021 cũng sụt giảm nghiêm trọng so với các năm trước đó (Bảng 1).

Diễn biến của đại dịch COVID-19 tại Việt Nam và TPHCM có tác động trực tiếp đến số lượng dự án và số vốn đăng ký đầu tư trực tiếp nước ngoài vào TPHCM. Những tháng đầu năm 2021, tình hình dịch COVID-19 được kiểm soát, dòng vốn FDI vào TPHCM tăng cao, diễn hình quý 2 (chủ yếu tập trung tháng 4 và đầu tháng 5) thu hút được 255 dự án cấp phép đầu tư, tăng 4,9% so với cùng kỳ năm 2020, với số vốn đạt 147 triệu USD tăng 37,4% so với năm 2020. Nhưng khi làn sóng dịch bệnh lần thứ 4 bùng phát tại TPHCM, đặc biệt ảnh hưởng nặng nề vào quý 3, FDI vào TPHCM đã giảm mạnh cả về số dự án cấp phép và vốn đăng ký. Trong đó, số dự án được cấp phép giảm 23,7%, số vốn đăng ký giảm 26,6% so với cùng kỳ năm 2020 (Bảng 2). Tại thời điểm này lãnh đạo TPHCM đã dùng nhiều

biện pháp giãn cách, phong tỏa nghiêm ngặt nhằm phòng, chống dịch, cùng với đó nhiều ngành nghề chịu ảnh hưởng trực tiếp, trong đó thương nghiệp buôn bán lẻ là ngành nghề chịu ảnh hưởng nhiều. Tuy có tỷ lệ vốn đăng ký đầu tư FDI cao thứ ba trong năm 2021 với 123,2 triệu USD nhưng thương nghiệp có số dự án đầu tư và số vốn đăng ký thấp hơn rất nhiều so với cùng kỳ năm 2020, với số dự án đầu tư giảm 39,5% và số vốn đăng ký giảm 47,2%, song đây vẫn là ngành được dự báo thu hút các nhà đầu tư nước ngoài trong thời gian tới khi dịch bệnh được kiểm soát (Cục Thống kê TPHCM, tháng 12/2020; tháng 12/2021).

Từ tháng 10/2021 tình hình dịch COVID-19 tại TPHCM được kiểm soát, chính sách mở cửa của TPHCM trong điều kiện thích ứng an toàn với dịch bệnh đã góp phần thu hút dự án và dòng vốn FDI đầu tư trở lại TPHCM. Số dự án FDI cấp mới quý 4/2021 đạt

Bảng 2. Tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài tại TPHCM theo các quý trong năm

Các quý	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2021 so với năm 2020 (%)*	
	Số dự án	Số vốn đăng ký (triệu USD)	Số dự án	Số vốn đăng ký (triệu USD)	Số dự án	Số vốn đăng ký
Quý 1	290	142,5	7	117,4	2,4	82,4
Quý 2	243	107	255	147	104,9	137,4
Quý 3	186	157,8	142	115,9	76,3	73,4
Quý 4	231	230,4	229	306,3	99,1	132,9
Tổng	950	637,7	633	686,6	66,6	107,7

* Tính toán của tác giả.

Nguồn: Cục Thống kê TPHCM, 2020, 2021.

229 dự án, tăng 87 dự án so với quý 3, với số vốn đạt 306,3 triệu USD, tăng gấp 2,6 lần so với quý 3 (Bảng 2). Qua đó cho thấy, đầu tư trực tiếp nước ngoài vào TPHCM đang dần hồi phục và nơi đây vẫn là điểm đến hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài.

2.2. Tác động của đại dịch COVID-19 đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài tại TPHCM

Đợt dịch COVID-19 bùng phát lần thứ tư đã gây tác động mạnh tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đợt dịch này đã xâm nhập và tác động tiêu cực tới hầu hết các doanh nghiệp, và khu vực FDI cũng không ngoại lệ. Nhìn chung, các doanh nghiệp FDI đã phải đối mặt với một số khó khăn chủ yếu sau:

- *Hoạt động của các doanh nghiệp trong điều kiện phòng chống đại dịch COVID-19*

Các khoản chi phí để doanh nghiệp hoạt động trong thời gian TPHCM bị phong tỏa tăng cao, ảnh hưởng đến

chi phí hoạt động của doanh nghiệp. Mô hình “3 tại chỗ”, “1 cung đường 2 địa điểm” áp dụng tại TPHCM và các tỉnh phía Nam trong thời gian thực hiện Chỉ thị 15, 16 của Thủ tướng Chính phủ để hạn chế dịch bệnh đã ảnh hưởng không nhỏ trong tổ chức sản xuất tại các doanh nghiệp. Nghiên cứu của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2021) cho thấy: hầu hết các doanh nghiệp đều gặp phải nhiều vấn đề phát sinh mới như điều kiện ăn ở cho công nhân và người lao động không đảm bảo, vấn đề tâm lý, an sinh của người lao động khi họ bị tách khỏi gia đình quá lâu; tăng chi phí của doanh nghiệp do vừa lo xét nghiệm, tiêm vaccine, vừa lo phụ cấp tiền lương, ăn ở cho người lao động. Đại diện Ban Lãnh đạo của Intel Việt Nam (Intel Products Việt Nam) tại TPHCM cho biết “Doanh nghiệp áp dụng mô hình “1 cung đường 2 địa điểm” cho 1.870 người lao động, chi phí phát sinh từ việc đảm bảo phòng chống dịch thời gian

từ 15/7 đến 15/8 khoảng 140 tỷ đồng, nếu tính tới ngày 15/9 chi phí phát sinh này sẽ tăng gấp đôi vì vậy rất khó khăn cho doanh nghiệp”. Đại diện Ban Lãnh đạo còn cho biết, lãnh đạo công ty rất lo lắng khi dòng vốn ngoại có thể rời đi nếu giãn cách kéo dài (Tất Đạt, 2021).

“Cùng quan điểm với Intel Việt Nam, doanh nghiệp Jabil Việt Nam tại TPHCM cho biết, nhiều đối tác đã chuyển đơn đặt hàng sang một số nước khác như Trung Quốc, Singapore... khi Jabil Việt Nam không đáp ứng được tiến độ. Nếu tình hình tiếp tục kéo dài, công ty sẽ phải thu hẹp hoạt động tại Việt Nam. Jabil Việt Nam cũng đang áp dụng “1 cung đường 2 địa điểm” cho 2.500 lao động. Chi phí mỗi tháng cho mô hình này khoảng 120 tỷ đồng. Trong khi đó, doanh nghiệp chỉ hoạt động với công suất dưới 30% nên bị hụt 60 triệu USD doanh thu xuất khẩu mỗi tháng” (Tất Đạt, 2021).

Thực tế, phần lớn các doanh nghiệp tại TPHCM có số lao động nhập cư từ các địa phương khác nên không đủ điều kiện áp dụng “3 tại chỗ” và nhiều doanh nghiệp buộc phải đóng cửa tạm thời. Cụ thể: Tập đoàn Pouchen (Đài Loan) với khoảng 150.000 lao động làm việc ở nhà máy tại TPHCM, Tây Ninh, Đồng Nai, Vũng Tàu, Tiền Giang đã phải dừng sản xuất do không đáp ứng được yêu cầu “3 tại chỗ”, phải hoãn và thậm chí hủy bỏ đơn hàng, trong khi đó vẫn phải trả lương cho người lao động, khoảng 1 triệu USD

mỗi ngày; Công ty Furukawa Denko – doanh nghiệp sản xuất phụ tùng điện cho ô tô xuất khẩu về Nhật Bản có 2 nhà máy tại TPHCM (8.000 công nhân) và tỉnh Bến Tre (4.600 công nhân) đã phải dừng hoạt động theo yêu cầu phòng chống dịch. Việc này gây ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu của Toyota, Honda (Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, 2021).

- Ảnh hưởng đến năng suất lao động của doanh nghiệp

Với quy định “3 tại chỗ”, các doanh nghiệp áp dụng mô hình này không thể thực hiện hoán đổi công nhân (giữa công nhân của doanh nghiệp đang được nghỉ hoán đổi cho số công nhân đang thực hiện “3 tại chỗ” tại doanh nghiệp) dẫn đến chất lượng và năng suất lao động giảm sút. Bên cạnh đó, các yêu cầu về cách ly y tế tập trung và thực hiện giãn cách dẫn đến hoạt động giao hàng, cung ứng bị đình trệ, thiếu hụt nguồn nhân lực, trong đó chuyên gia không thể nhập cảnh vào Việt Nam cũng ảnh hưởng không nhỏ đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Ảnh hưởng đến hoạt động logistics, chi phí vận chuyển tăng cao

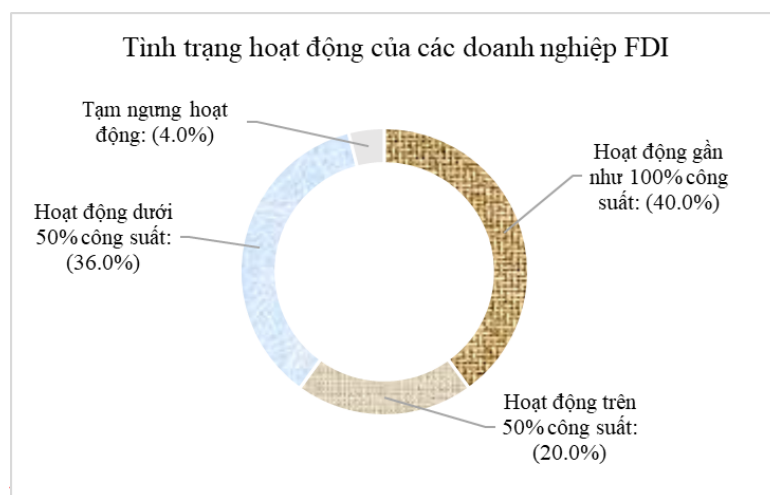
Trong bối cảnh phòng chống dịch đặt lên hàng đầu nên hàng loạt các hoạt động sản xuất và dịch vụ bị ảnh hưởng. Cụ thể: vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất và xuất khẩu bị gián đoạn; chi phí vận chuyển tăng cao dẫn đến tình trạng thiếu hụt nguyên liệu đầu vào, đội chi phí giá thành sản

xuất. Tình trạng khó khăn trong vấn đề vận chuyển logistics là một trong những thách thức rất lớn đối với việc xuất nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp. Hậu quả là các doanh nghiệp bị chậm tiến độ giao/nhập hàng, nhiều đơn hàng bị hủy hoặc đơn hàng của doanh nghiệp FDI đã phải chuyển sang nước khác. Khảo sát “mối quan tâm về dịch bệnh COVID-19 tại Việt Nam” từ ngày 23 đến ngày 25 tháng 8 năm 2021 với 240 doanh nghiệp thành viên tham gia của Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam cho thấy, 20% trong số doanh nghiệp tham gia trả lời khảo sát đã chuyển một phần đơn hàng ra khỏi Việt Nam, 14% đang ở bước dự định. Bên cạnh đó, 13% đã ngừng hoạt động, 50% hoạt động dưới 50% công suất (AmCham Việt Nam, 2021). Tương tự, theo Quỳnh Trang (2021) “Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu cũng cho biết 20% doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam đã chuyển một số hoạt

động sản xuất tại Việt Nam sang các thị trường khác”. Điều này gây khó khăn đối với nhà bán lẻ xuất khẩu, đặc biệt là hàng may mặc, giày dép, tuy các doanh nghiệp không còn lúng lẫm với tình huống gián đoạn sản xuất vì COVID-19, nhưng nhà máy tại Việt Nam ngừng hoạt động là một thách thức lớn. Guồng máy sản xuất sụt giảm, thậm chí ngừng hoạt động vào mùa bận rộn nhất năm. Với các thương hiệu lớn phụ thuộc vào guồng máy sản xuất tại Việt Nam, họ phải tìm cách xoay xở chuyển đơn hàng sang các nước khác sản xuất để đáp ứng nhu cầu của các đối tác kinh doanh.

Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ (2021) khảo sát đánh giá nhanh hoạt động của các doanh nghiệp sau khi TPHCM bắt đầu mở cửa trở lại từ ngày 1/10/2021 trong đó có 25 doanh nghiệp FDI cũng cho thấy tình trạng doanh nghiệp FDI rất khó khăn. Trong số các doanh nghiệp khảo sát, số

Biểu đồ 1. Tình trạng hoạt động của doanh nghiệp FDI sau ngày 1/10/2021



Nguồn: Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ, 2021.

lượng doanh nghiệp FDI hoạt động gần như 100% công suất chỉ chiếm khoảng 40%, nhóm doanh nghiệp hoạt động trên 50% công suất chiếm 20%, nhóm doanh nghiệp hoạt động dưới 50% công suất chiếm 36%, đặc biệt có 4% doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động (Biểu đồ 1).

Do ảnh hưởng bởi giãn cách xã hội nhằm đối phó với bùng phát dịch COVID-19, trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến hết tháng 9 năm 2021, chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp gần như bị đứt gãy. Do vậy, sự phục hồi của các doanh nghiệp cũng hết sức khó khăn. Đặc biệt để hoạt động sản xuất phải đáp ứng với các tiêu chí linh hoạt, an toàn phòng chống dịch bệnh trong trạng thái bình thường mới. Kết quả nghiên cứu của Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ (2021) cho thấy: 50% doanh nghiệp FDI cho rằng họ có thể phục hồi toàn bộ hoạt động sản xuất của doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí sản xuất an toàn; 20% doanh nghiệp FDI trả lời phục hồi phần lớn các hoạt động sản xuất của doanh nghiệp; 20% doanh nghiệp FDI phục hồi được một phần, trong khi đó có 24% doanh nghiệp FDI cho biết họ chưa xác định thời gian, phụ thuộc vào việc đánh giá diễn biến dịch bệnh, các yếu tố đầu vào, thị trường và lợi nhuận; 16% doanh nghiệp được khảo sát cho rằng họ chuyển một phần đơn hàng sản xuất sang nước khác hoặc nơi khác.

- *Ảnh hưởng đến nguồn nhân lực của doanh nghiệp*

Để cầm cự trước dịch bệnh, nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp quy mô, cắt giảm lao động. Nghiên cứu của Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ (2021) cho thấy cuối tháng 9, đầu tháng 10, số lao động trung bình của doanh nghiệp FDI giảm 35% so với thời điểm trước khi giãn cách. Điều này khiến khi tình hình dịch COVID-19 được kiểm soát các doanh nghiệp hoạt động trở lại khó có thể phục hồi ngay năng lực sản xuất do thiếu hụt lao động, đặc biệt lao động có kỹ năng, tay nghề cao, lao động chuyên môn kỹ thuật đã có kinh nghiệm làm việc. Cùng với đó, tỷ lệ lao động đã về các địa phương được tiêm vaccine còn thấp là một khó khăn lớn khi nguồn lao động này quay trở lại làm việc. Ngoài ra, các doanh nghiệp FDI còn gặp khó khăn với vấn đề nhập cảnh và việc gia hạn hoặc cấp giấy phép lao động cho các chuyên gia nước ngoài.

3. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Có thể khẳng định, các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam nói chung và TPHCM nói riêng gặp rất nhiều khó khăn trong thời gian qua. Tuy nhiên, việc sụt giảm về thu hút FDI tại TPHCM trong một thời gian ngắn vừa qua không có nghĩa là TPHCM sẽ mất đi sự hấp dẫn đối với các nhà đầu tư và cũng chưa thể dựa vào đó để khẳng định FDI vào TPHCM sẽ giảm trong thời gian tới. Theo đánh giá của Ngân hàng Thế

giới, dòng vốn FDI dịch chuyển vào Việt Nam nói chung và TPHCM nói riêng có thể đang chậm lại do cú sốc COVID-19, nhưng đó cũng là xu hướng chung đang diễn ra ở các quốc gia có dịch bệnh trên toàn cầu và điều đó là bình thường (Trần Ngọc, 2021).

Trên thực tế, sự phong tỏa nghiêm ngặt của Chính phủ Việt Nam và Chính quyền TPHCM cũng như các địa phương để phòng chống đại dịch COVID-19 đã có một số đơn hàng chuyển ra khỏi Việt Nam hoặc chuyển từ tỉnh này sang tỉnh khác, chưa phải doanh nghiệp FDI đã rời khỏi Việt Nam. Đại diện Hiệp hội EuroCham tại Việt Nam cho biết sự dịch chuyển đơn hàng là có nhưng chưa doanh nghiệp Châu Âu nào rời đi. Giám đốc Ngân hàng Phát triển Châu Á trong buổi họp báo công bố báo cáo cập nhật triển vọng phát triển Châu Á năm 2021 cũng nhận định, trên thực tế chỉ có một số đơn đặt hàng chuyển ra khỏi Việt Nam hoặc chuyển từ khu vực này sang khu vực khác, “chứ không hẳn doanh nghiệp đi khỏi đây” (Quỳnh Trang, 2021).

Những lợi thế về vị trí địa lý, về việc thực thi các hiệp định CPTPP, EVFTA, RCEP, nhu cầu đa dạng hóa địa điểm đầu tư nhằm phân tán rủi ro, sự nỗ lực, linh hoạt của chính phủ trong chính sách mở cửa phát triển kinh tế an toàn, linh hoạt, phù hợp vẫn còn đó. Do vậy, Việt Nam vẫn sẽ là điểm đến được quan tâm bởi giới đầu tư.

Qua phân tích những tác động của đại dịch COVID-19 đến hoạt động sản

xuất kinh doanh của các doanh nghiệp FDI trong thời gian qua, có thể nhận thấy một số vấn đề đặt ra hiện nay trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại TPHCM như sau:

Một là, lượng vốn đầu tư nước ngoài vào TPHCM trong năm 2020 và năm 2021 đã giảm đi rất nhiều so với những năm trước đó. Tổng vốn đăng ký FDI giảm mạnh đặc biệt ở vốn đăng ký cấp phép mới, và vốn góp mua cổ phần (Bảng 1). Những ngành nghề trước đây thu hút lượng vốn FDI nhiều nhất như công nghiệp chế biến chế tạo, hay thương nghiệp (bán buôn, bán lẻ...) hiện nay cũng bị giảm mạnh, vì vậy trong ngắn hạn, việc thu hút nguồn vốn FDI trở lại mạnh mẽ như trước đây sẽ rất khó khăn. Bên cạnh đó, làn sóng dịch COVID-19 lần thứ 4 khiến cho lực lượng lao động đã rời TPHCM trở về các địa phương khá lớn. Lo lắng về sự thiếu hụt lao động là một trong những trở ngại khiến các doanh nghiệp FDI có sự cân nhắc để đầu tư vào TPHCM tại thời điểm này.

Hai là, bên cạnh việc TPHCM phải cạnh tranh với các tỉnh, thành lân cận và các tỉnh, thành khác trong cả nước về thu hút FDI khi các tỉnh đã và đang có những chính sách ưu đãi lớn để mời gọi các nhà đầu tư, TPHCM còn phải cạnh tranh với các thị trường khác ngoài nước. Các thị trường khác như Ấn Độ, các nước khác trong khối ASEAN cũng đang nổi lên là nơi thu hút FDI, chính phủ các nước đã và đang đưa ra nhiều chính sách ưu đãi,

tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài để thu hút dòng vốn FDI. Ngoài ra, sự không chắc chắn về khả năng kiểm soát dịch COVID-19 trên toàn thế giới cũng là một trong những nhân tố ảnh hưởng mạnh đến dòng vốn FDI toàn cầu. Đó là những thách thức chung mà TPHCM phải đối mặt trong việc thu hút dòng vốn FDI.

Ba là, mức tác động lan tỏa của các doanh nghiệp FDI lên nền kinh tế rất yếu. Mức đóng góp của các doanh nghiệp FDI cho việc nâng cao năng lực công nghiệp Việt Nam nói chung và tại TPHCM nói riêng rất thấp. Các mối liên kết giữa khối doanh nghiệp FDI và trong nước thấp có phần do cả công nghiệp hỗ trợ lẫn các doanh nghiệp trong nước vẫn còn yếu kém, không đáp ứng nhu cầu và chuẩn mực cung ứng dịch vụ của các doanh nghiệp FDI, nhất là các tập đoàn xuyên quốc gia. Theo Ninh Thị Hoàng Lan (2021), kết quả khảo sát 13.580 doanh nghiệp Châu Á của JETRO (2020) cho thấy, tỷ trọng linh phụ kiện, vật liệu mà các doanh nghiệp Nhật Bản mua ở Việt Nam chỉ chiếm 36,3%, trong đó từ doanh nghiệp Việt Nam chỉ chiếm 13,6% tổng giá trị thu mua. Bên cạnh đó, việc chuyển giao công nghệ, nhất là công nghệ cao từ doanh nghiệp FDI đến nay vẫn hạn chế, chưa đạt kỳ vọng. Việc các doanh nghiệp FDI chuyển giao công nghệ cao một cách hạn chế, dè dặt là điều dễ hiểu nếu xét từ góc nhìn quyền lợi kinh tế, chiến lược kinh doanh của các

doanh nghiệp này. Tuy nhiên, điều đó chưa tương xứng với những ưu đãi dài hạn mà Việt Nam và TPHCM trao cho khu vực FDI.

Bốn là, không thể phủ nhận vai trò của doanh nghiệp FDI trong sự phát triển kinh tế tại TPHCM. Doanh nghiệp FDI đã thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước nâng cao khả năng cạnh tranh, đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp cũng như phương thức kinh doanh. Thông qua doanh nghiệp FDI nhiều nguồn lực TPHCM và trong cả nước như lao động, đất đai, lợi thế địa kinh tế, tài nguyên... được khai thác và sử dụng có hiệu quả hơn, các nguồn lực được phân bổ hợp lý hơn. Song, sự phụ thuộc lớn vào năng lực sản xuất của doanh nghiệp FDI sẽ đặt ra rủi ro nếu môi trường kinh tế - chính trị toàn cầu có những biến động lớn (giống như đại dịch COVID-19 vừa qua). Nếu doanh nghiệp nước ngoài rút lui, doanh nghiệp trong nước sẽ không bù đắp được khoảng trống về sản xuất hàng hóa, và chuỗi cung ứng của các ngành hàng, dẫn đến sự phát triển bền vững của TPHCM và của Việt Nam sẽ rất khó khăn. Vì vậy, cần phải có những chính sách ưu tiên, giải pháp phù hợp để thu hút FDI có chọn lọc và hỗ trợ sự phát triển của các doanh nghiệp trong nước phát triển.

Năm là, TPHCM luôn là địa phương thu hút các dự án FDI cao nhất nước, kéo theo tỷ lệ người nhập cư, người lao động chiếm tỷ lệ cao. Sự gia tăng liên tục hai nhân tố đầu vào này giúp

TPHCM có tốc độ phát triển kinh tế luôn dẫn đầu cả nước. Tuy nhiên, sự gia tăng đó làm cho TPHCM phải đối diện một thực tế là dư địa vốn, tài nguyên đất, nước và lao động sẽ dần cạn kiệt, đồng thời dẫn tới gia tăng kẹt xe, ô nhiễm môi trường, và áp lực quá tải hạ tầng giao thông vốn đang là lực cản tăng trưởng rất lớn của TPHCM. Tuy mức độ gia tăng dân số rất cao, nhưng tăng trưởng chủ yếu dựa vào các ngành công nghiệp, dịch vụ thu hút nhiều lao động, trong khi đó cơ sở hạ tầng chưa phát triển kịp thời; sự quá tải hạ tầng giao thông, kẹt xe, ngập nước, ô nhiễm môi trường, gia tăng tội phạm và các tệ nạn xã hội... là những vấn đề ảnh hưởng lớn đến sự phát triển bền vững của TPHCM.

4. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

Để hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của dịch COVID-19 đến thu hút doanh nghiệp FDI, nâng cao hiệu quả đầu tư trực tiếp nước ngoài, góp phần tạo nên sự phát triển bền vững tại TPHCM, một số giải pháp kiến nghị như sau:

- TPHCM cần chủ động nghiên cứu để có chính sách an sinh đối với người lao động khi họ quay trở lại, tạo dựng lòng tin của người lao động khi họ làm việc tại TPHCM. Đó cũng là một trong những yếu tố để các doanh nghiệp FDI tin tưởng hay cân nhắc lựa chọn khi quyết định đầu tư vào TPHCM.

- Để khôi phục kinh tế TPHCM sau đại dịch sẽ cần một nguồn lực đáng kể, dòng vốn FDI là một trong các nguồn lực quan trọng đó. Do vậy, TPHCM cần rà soát và bổ sung các quy định, điều kiện để thu hút các dự án FDI có hiệu quả phù hợp với điều kiện TPHCM. Ưu tiên các nhà đầu tư lớn, dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu. Đặc biệt, TPHCM tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, có cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

- Năm 2020, 2021 tổng vốn FDI tại TPHCM giảm so với những năm trước đó nhưng không vì thế mà TPHCM phải thu hút FDI bằng mọi giá. TPHCM nên tiếp tục rà soát, điều chỉnh chính sách ưu đãi đầu tư để thu hút làn sóng đầu tư có chọn lọc, các ngành công nghiệp chất lượng cao, công nghiệp hỗ trợ, các ngành tạo ra giá trị gia tăng lớn; chú trọng quan tâm hỗ trợ các doanh nghiệp có năng lực đổi mới sáng tạo và năng lực quản trị tiên tiến, doanh nghiệp thích ứng với nền sản xuất mới trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; khuyến khích đầu tư phát triển các ngành nghề sản xuất kinh doanh tạo động lực trực tiếp cho tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế như công nghệ cao, lĩnh vực thâm dụng khoa học công nghệ; chú trọng đáp ứng nguồn nhân lực. Nên ưu tiên các dự án FDI với công

ngành công nghệ cao, bảo đảm môi trường, sử dụng ít năng lượng, khai thác gắn với chế biến, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

- TPHCM nên khuyến khích, tạo điều kiện cho các dự án FDI có vốn FDI dịch chuyển với hình thức cổ phần hóa, đầu tư theo hình thức mua bán và sáp nhập... nên ưu tiên thu hút nguồn vốn từ các doanh nghiệp FDI theo dạng góp vốn, mua cổ phần, hợp tác liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp trong nước để phát triển. Hình thức này bên cạnh việc thu hút được nguồn vốn đầu tư, các doanh nghiệp trong nước còn có cơ hội tiếp cận được công nghệ tiên tiến trong quá

trình góp vốn hợp tác, những cách thức quản trị, kỹ năng quản lý mới, lao động mới và có cơ hội nhận được sự chuyển giao công nghệ kỹ thuật từ các doanh nghiệp FDI cao và nhanh hơn.

- Cơ sở hạ tầng của TPHCM cần được quy hoạch và cải thiện hơn. Bên cạnh việc thúc đẩy các dự án đầu tư công nhằm cải thiện cơ sở hạ tầng, giúp các khu công nghiệp, doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp FDI được hưởng, cần biến các nhu cầu đầu tư mở rộng và hiện đại hóa cơ sở hạ tầng của TPHCM thành cơ hội thu hút các dự án FDI chất lượng cao trong lĩnh vực này. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. AmCham Vietnam. 2021. FLASH Survey – AmCham: Vietnam COVID-19 Concerns. August 23-25/2021.
3. Cục Đầu tư nước ngoài – Bộ Kế hoạch và Đầu tư. “Báo cáo tình hình đầu tư nước ngoài các năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021”. <https://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=51554&idcm=208>, truy cập ngày 10/01/2022.
4. Cục Thống kê TPHCM. 2015. “Niên giám thống kê TPHCM 2015”. <http://www.pso.hochiminhcity.gov.vn/web/guest/niengiamthongke-nam2015>, truy cập ngày 10/01/2022.
5. Cục Thống kê TPHCM. 2019. “Niên giám thống kê TPHCM 2019”. <http://www.pso.hochiminhcity.gov.vn/web/guest/niengiamthongke2019>, truy cập ngày 10/01/2022.
6. Cục Thống kê TPHCM. 2020. Thông tin kinh tế xã hội tháng 3, tháng 6, tháng 9, tháng 12, năm 2020. <http://www.pso.hochiminhcity.gov.vn/web/guest/nam-2020>, truy cập ngày 10/9/2021.
7. Cục Thống kê TPHCM. 2021. Thông tin kinh tế xã hội tháng 3, tháng 6, tháng 9, tháng 12 năm 2021. <http://www.pso.hochiminhcity.gov.vn/web/guest/nam-2021>, truy cập ngày 10/01/2022.
9. Ninh Thị Hoàng Lan. 2021. “Xu hướng dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài sau đại dịch COVID-19 và một số đề xuất cho Việt Nam”. *Tạp chí Công Thương*, số 6.
10. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. 2021. *Báo cáo tình hình và kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp* (phục vụ Hội nghị Thủ tướng gặp gỡ cộng đồng doanh nghiệp, tháng 9/2021).

11. Quỳnh Trang. 2021. “Tình thế đảo chiều sau một năm đón sóng FDI”. <http://yenbai.noichinh.vn/chi-tiet/tinh-the-dao-chieu-sau-mot-nam-don-song-fdi-4724>, truy cập ngày 01/6/2022.
12. Tất Đạt. 2021. “Lo vốn ngoại rời đi nếu TPHCM kéo dài giãn cách”. <https://vnexpress.net/lo-von-ngoai-roi-di-neu-tp-hcm-keo-dai-gian-cach-4343635.html>, truy cập ngày 10/10/2021.
13. Trần Ngọc. 2021. “Liệu dòng vốn FDI có rời khỏi Việt Nam”. <https://vov.vn/kinh-te/lieu-dong-von-fdi-co-roi-khoi-viet-nam-888858.vov>, truy cập ngày 10/10/2021.
14. UNCTAD. 2021. “Investment Trends Monitor”. https://unctad.org/system/Yles/oZcial-document/diaeiainf2021d1_en.pdf, truy cập ngày 16/9/2021.
15. Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ. 2021. *Kết quả khảo sát đánh giá nhanh “Giải pháp thực hiện hiệu quả chính sách phục hồi sản xuất, kinh doanh đảm bảo mục tiêu kép của doanh nghiệp trên địa bàn TPHCM”*. Tháng 10/2021.